

Bản án số: **08/2024/HS-ST**

Ngày: 16-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 168/TB-TA ngày 15/12/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 168/TB-TA ngày 03/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Công S.** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20 tháng 04 năm 1990 tại: TP Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 33, phường K1, quận K, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đặng Công Q (sinh năm 1970) và bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1971), đều còn sống; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1991); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 13/11/2008 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 108/2008/HSST. Đã chấp hành xong và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Hoàng T.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác : Ki, Sinh ngày: 04 tháng 8 năm 1998. Tại: TP Đà Nẵng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: 428/14 Trần Cao Vân, tổ 34, phường Xuân Hà, quận K, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn B (*sinh năm 1957*) và bà: Hoàng Thị Ngọc O (*sinh năm 1957*), đều còn sống; Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Y (sinh năm 1996); Bị cáo có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/01/2018, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 29/5/2018 bị Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cất giấu hung khí trong người, phương tiện tham gia giao thông nhằm mục đích cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Lê Thị N, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện L2, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1998 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: K83/20 đường H3, tổ 39 phường K2, quận K, thành phố Đà Nẵng. có đơn xin xét xử vắng mặt

3/ Ông Hoàng Trọng L, sinh năm 1991; Địa chỉ tổ 33 phường K1, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: Số 15 đường L3, tổ 33 phường K1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

4/ Ông Đặng Huy N1, sinh năm 1997; Thôn H3, xã H3, huyện L4, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Số 15 đường L3, tổ 33 phường K1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

5/ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 2001; Thôn A, xã I, thành phố K3, tỉnh Kon Tum; Nơi ở hiện tại: Số 15 đường L3, tổ 33 phường K1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

6/ Bà Nguyễn Thị Thu L1, sinh năm 2000 và ông Hồ Phước T2, sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: K68/8 đường M1, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

7/ Bà Hồ Thị Kim H1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số 01A đường V1, phường Q1, quận S1, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

8/ Ông Trần Đình T3, sinh năm 1996; Địa chỉ: K379/17 đường C1, tổ 27 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

9/ Bà Hoàng Thị Ngọc O, sinh năm 1957; Địa chỉ: K428/14 đường C1, tổ 34 phường X, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

10/ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 46 đường P, tổ 33 phường K1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/9/2022, sau khi ăn uống tại quán H4 đường B6, phường Đ1, quận K, thành phố Đà Nẵng, Đặng Công S và Trương Thành L5 rủ Lê Hoàng T, Lê Thị N cùng Nguyễn N3 đi hát Karaoke thì được cả nhóm đồng ý. Sau đó S hỏi T “Có biết chỗ nào bán ma túy không” thì T trả lời có biết nên S đưa số tiền 2.000.000đ cho T để đi mua ma túy về để cả nhóm sử dụng. Sau khi T đi mua ma túy thì S nói Lâm, N, V qua quán Karaoke C2, địa chỉ số 33-35 đường B3, phường K1, quận K, Thành phố Đà Nẵng và thuê phòng 204 của quán để hát karaoke và sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý. Khi vào phòng 204 quán Karaoke C2 một lúc thì V đi về lấy cục sạc điện thoại. Trong lúc chờ T và V, S gọi điện thoại rủ thêm Hoàng Trọng L. L gọi điện thoại rủ thêm Đặng Huy N1 và Hoàng Văn H cùng đến tham gia hát Karaoke. Quá trình hát, nhóm S gọi Nguyễn Thị Thu L1 và Hồ Thị Kim H1 là hai nhân viên của quán lên phục vụ cho phòng hát của nhóm. Một lúc sau thì V cùng T đi vào phòng hát, T bỏ gói ma túy lên bàn rồi cầm đĩa sứ đi cùng V vào phòng vệ sinh, tại đây T sử dụng bật lửa hơ nóng đĩa sứ còn V đứng nhìn, sau đó cả hai quay lại phòng; T đổ gói ma túy khay ra đĩa sứ để S dùng thẻ nhựa kẻ ma túy ra từng đường nhỏ để bản thân và mọi người cùng sử dụng bằng cách hít thông qua ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*chưa rõ nguồn gốc*). Đặng Công S là người sử dụng đầu tiên, tiếp đó đến V. Trong lúc mọi người đang sử dụng ma túy thì T gọi điện thoại rủ thêm Trần Đình T3 đến hát karaoke. Sau khi sử dụng ma túy, S cầm gói giấy có các mảnh vỡ ma túy thuốc lắc (*loại MDMA*) đưa cho Hoàng Trọng L nhưng L không sử dụng; tiếp đó S đưa cho Lê Thị N 01 mảnh vỡ ma túy thuốc lắc và đĩa ma túy khay thì N sử dụng cả hai loại. Một lúc sau, khi thấy Hồ Thị Kim H1 đến ngồi bên cạnh để rót bia thì S hỏi “có ai đưa kẹo chưa” (*ma túy thuốc lắc loại MDMA*) thì H1 nói là để sử dụng ma túy Ketamine rồi H1 cầm đĩa ma túy khay để sử dụng. Những người

còn lại gồm L5, L, L1, T3, T, H, N1 không sử dụng ma túy tại Phòng 204 quán Karaoke C2.

Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, Công an phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke C2 phát hiện trong phòng 204 có Đặng Công S, Lê Thị N, Lê Hoàng T, Nguyễn Ngọc V, Trần Đình T3, Hoàng Trọng L, Đặng Huy N1, Hoàng Văn H, Nguyễn Thị Thu L1 và Hồ Thị Kim H1 đang hát Karoke và có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên yêu cầu tất cả về cơ quan Công an để làm việc. Đồng thời thu giữ một số tang vật liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Chén bột màu trắng đựng trong 01 (một) đĩa sứ màu trắng, được niêm phong bằng cách cho số chén bột màu trắng vào 01 bao ni lông chưa qua sử dụng rồi bỏ vào 01 bì thư được dán kín lại (*niêm phong ký hiệu G1*); 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng có bám dính chén bột màu trắng (*niêm phong ký hiệu G2*); 01 ống hút được từ tờ tiền mệnh giá 10.000đ (*niêm phong ký hiệu G3*); 01 thẻ nhựa (*niêm phong ký hiệu G4*); 01 bao ni lông kích thước 04 x 04 cm bên trong có chứa chén bột màu trắng (*niêm phong ký hiệu G5*). 01 đĩa sứ dùng để chứa chén bột màu trắng được cho vào túi niêm phong ghi mã số: NS1A 043014, được dán kín lại, có chữ ký giáp lai của những người có liên quan; 03 chai dầu “Phật Linh Trường Sơn” chứa chất lỏng màu nâu cùng một số tài sản khác.

*Bản Kết luận giám định số 1282/KL-KTHS ngày 21/9/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

“ - Chén bột màu trắng đựng trong gói ni lông, niêm phong trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu là 0,35gam.

- Chén bột màu trắng đựng trong gói ni lông, niêm phong trong phong bì ký hiệu G5 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu là 0,14gam.

- Trong mẫu nước tiểu ký hiệu C1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA và Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu ký hiệu C5 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine.

- Trong các mẫu nước tiểu ký hiệu C7, C9 và C10 gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu ký hiệu C8 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA.

- Trong các mẫu nước tiểu ký hiệu C2, C3, C4, C6 gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa.” (Bút lục: 29-30)

Căn cứ nội dung Bản Kết luận giám định, có cơ sở xác định: Đặng Công S (Mẫu C1) dương tính với chất ma túy loại MDMA và Ketamine, Lê Thị N (Mẫu

C8) gửi giám định dương tính với chất ma túy loại MDMA, Trần Đình T3 (Mẫu C5) dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine; Nguyễn Ngọc V (Mẫu C7), Nguyễn Thị Thu L1 (Mẫu C9), Hồ Thị Kim H1 (Mẫu C10) cùng dương tính với chất ma túy loại Ketamine. Quá trình điều tra: Đặng Công S, Nguyễn Ngọc V, Lê Thị N, Hồ Thị Kim H1 thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng 204 quán Karaoke C2. Trần Đình T3, Nguyễn Thị Thu L1 khai không sử dụng ma túy tại phòng 204, nhưng trước đó có sử dụng trái phép chất ma túy với bạn bè ngoài xã hội không rõ nhân thân lai lịch. Đối với Hoàng Trọng L, Lê Hoàng T, Đặng Huy N1, Hoàng Văn H qua giám định nước tiểu đều âm tính với chất ma túy và đều khai nhận không sử dụng trái phép chất ma túy.

*Bản Kết luận giám định số 17/KLTL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“- Không phát hiện dấu vết đường vân trên các mẫu vật sau:

+ 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng.

+ 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng.

- Dấu vết đường vân cần giám định ký hiệu A1 và A2 không đủ yếu tố giám định.” (Bút lục: 27)

*Bản Kết luận giám định số 1280/KL-KTHS ngày 12/10/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: *“Trên bao ni lông gửi giám định (nêu tại mục II.1) không phát hiện thấy có dấu vết đường vân”.* (bút lục số 28)

*Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của Lê Thị N 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số imei1: 356730113767869, imei2: 356730113760781; số tiền 1.214.000đ; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình trái tim dài 50,5cm; 01 lắc tay bằng kim loại màu trắng dài 17,5cm; 01 vòng tay bằng kim loại màu trắng đường kính 5cm; 01 sợi dây chuyền bằng vải dù màu đen, mặt dây chuyền hình tròn được bọc viền 02 đầu bằng kim loại màu vàng, móc khóa bằng kim loại màu vàng; 05 mặt dây chuyền không rõ hình dạng được bọc viền bằng kim loại màu vàng; 03 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45cm; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 46cm; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 38,5cm; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng hình dạng chữ A và N; 01 mặt dây chuyền bằng đá màu xanh hai đầu bọc kim loại màu trắng; 03 vòng tay chuỗi hạt bằng đá màu nâu đều là tài sản của N. Ngày 04/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại các tài sản trên cho Lê Thị N.

- Tạm giữ của Hoàng Trọng L 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei 352850110583004; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei 359214070804673; 01 ô tô hiệu Hyundai Santafe màu nâu BKS 43A-283.86 số khung: D4HBGU542395, số máy: 81XBHN007203; 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng BKS 43G1-400.36 và số tiền 317.000đ thu giữ của Hoàng Trọng L. Ngày 26/9/2022 và 04/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại các tài sản trên cho Hoàng Trọng L.

- Tạm giữ của Đặng Huy N1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, số imei 353978109369074; số tiền 972.000đ; 01 ví da màu đen bên trong có 2 đô la Mỹ, 05 (năm) đô la Australia, 20 бат thái, 01 thẻ ngân hàng VPBank mang tên DANG HUY NAM, 01 thẻ ngân hàng MBBANK mang tên DANG HUY NAM đều là tài sản tạm giữ của Đặng Huy N1. Ngày 04/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại các tài sản trên cho Đặng Huy N1.

- Tạm giữ của Hoàng Văn H 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím, số imei1 866376046373517; imei2 866376046373509; số tiền 1.817.000đ đều là tài sản tạm giữ của Hoàng Văn H. Ngày 04/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại các tài sản trên cho Hoàng Văn H.

- Tạm giữ của Lê Hoàng T 01 điện thoại di động hiệu Redmi note 7 màu tím nhạt, số imei1 869136048690228, số imei2 86869136048650226; số tiền 300.000đ; 01 đôi dép nhựa màu cam; 01 xe mô tô hiệu Airblade BKS 43D1-581.42 đều là tài sản tạm giữ của Lê Hoàng T. Qua xác minh, xe mô tô hiệu Airblade BKS 43D1-581.42 là tài sản của chị Hoàng Thị Ngọc O là mẹ ruột T nên ngày 26/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị O. Đối với các tài sản khác ngày 04/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại các tài sản trên cho Lê Hoàng T.

- Tạm giữ của Nguyễn Ngọc V 01 điện thoại di động hiệu iphone màu vàng đồng, số imei 357274090495763, gắn sim số 0935555824; số tiền 916.000đ; 01 xe mô tô hiệu SH màu trắng BKS 43D1-132.58 đều là tài sản thu giữ của Nguyễn Ngọc V. Qua xác minh, xe mô tô nêu trên là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu là mẹ ruột của V nên ngày 26/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu. Đối với các tài sản khác ngày 04/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại các tài sản trên cho Nguyễn Ngọc V.

- Tạm giữ của Hồ Thị Kim H1 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương, số imei1 354556102717124, số imei2 354557102717122, gắn sim số 0935065518 và 0978391165; số tiền 235.000đ; 01 xe máy hiệu SH mode màu xanh BKS 43E1-633.11, số khung: JK01E0304311, số máy: RLHJK0107NZ106171; 01

Căn cước công dân số 048198003831 đều là tài sản tạm giữ của Hồ Thị Kim H1. Ngày 26/9/2022 và 04/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại các tài sản trên cho Hồ Thị Kim H1.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Thu L1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số imei 353970107306000 gắn sim số 0935086760; số tiền 444.000đ; 01 xe máy hiệu Airblade màu đen BKS 92F1-523.40 đều là tài sản tạm giữ của Nguyễn Thị Thu L1. Qua xác minh, xe mô tô trên là tài sản của anh Hồ Phước T2 nên ngày 26/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại trên cho anh T2. Đối với các tài sản khác ngày 04/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho Nguyễn Thị Thu L1.

- Tạm giữ của Trần Đình T3 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số imei 357275096871667, gắn sim số 0905175881; số tiền 620.000đ; 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đen BKS-43D1-991.60 số khung RLHJF6333NZ600400 số máy: JF94E0425328 đều là tài sản tạm giữ của Trần Đình T3. Ngày 26/9/2023 và 04/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho Trần Đình T3.

- Tạm giữ của Đặng Công S 01 xe mô tô Atila màu vàng BKS 43T2-4601 thu giữ của Đặng Công S. Qua xác minh xe máy trên là của chị Nguyễn Thị H2 là mẹ ruột của Đặng Công S cho S mượn. Ngày 26/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị H2.

* Vật chứng:

- Mẫu vật giám định hoàn trả trong bì niêm phong số 1282/KL-KTHS đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; Mẫu vật giám định hoàn trả trong bì niêm phong số 17/KLGD-KTHS ngày 16/12/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; Mẫu vật giám định hoàn trả là 01 cái đĩa sứ màu trắng trong túi niêm phong có mã số NS1A048117;

- 03 chai dầu “Phật Linh Trường Sơn” chứa chất lỏng màu nâu niêm phong trong túi niêm phong NS1A043008;

- Tạm giữ của Đặng Công S: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei 355840089477517; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu vàng đỏ; số tiền 887.000đ.

Tại Cáo trạng số 160/CT-VKSTK ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Công S và Lê Hoàng T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đặng Công S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đặng Công S mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền số tiền 5.000.000đ.

+ Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Hoàng T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật ma túy giám định hoàn trả trong bì niêm phong số 1282/KL-KTHS đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

- Mẫu vật giám định hoàn trả trong bì niêm phong số 17/KLGD-KTHS ngày 16/12/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- Mẫu vật giám định hoàn trả là 01 cái đĩa sứ màu trắng trong túi niêm phong có mã số NS1A048117;

- 03 chai dầu “Phật Linh Trường Sơn” chứa chất lỏng màu nâu niêm phong trong túi niêm phong NS1A043008;

- 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu vàng đỏ của Đặng Công S;

- 01 đôi dép nhựa màu cam của Lê Hoàng T.

Trả lại cho Đặng Công S 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei 355840089477517 và số tiền 887.000đ. Đề nghị tiếp tục quy trừ số tiền 887.000đ để đảm bảo thi hành án.

*** *Phản dân sự:*** Tất cả các tài sản thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê xử lý trả lại cho những người liên quan nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Công S và Lê Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Công S và Lê Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 18 giờ 10 phút ngày 06/9/2022, tại phòng 204 của quán Karaoke “C2” địa chỉ 33-35 đường B3, phường K1, quận K, thành phố Đà Nẵng, Công an phường Thanh Khê Tây tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện Đặng Công S, Lê Thị N, Nguyễn Ngọc V, Hồ Thị Kim H1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 0,49 gam ma túy loại Ketamine. Trong đó Đặng Công S có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp tiền mua ma túy, dùng thẻ nhựa xào và chia ma túy loại Ketamine ra thành từng đường nhỏ cho bản thân S cùng Nguyễn Ngọc V, Lê Thị N, Hồ Thị Kim H1 sử dụng, đồng thời trực tiếp đưa ma túy thuốc lắc (loại MDMA) cho Lê Thị N sử dụng; Lê Hoàng T có hành vi mua ma túy theo sự điều hành của S, chuẩn bị dụng cụ nhằm mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác.

Do vậy có đủ căn cứ pháp lý kết luận Đặng Công S và Lê Hoàng T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Như vậy Cáo trạng số số 160/CT-VKSTK ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo Đặng Công S và Lê Hoàng T đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người, kinh tế, xã hội, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng, tàng trữ ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính đồng phạm, vi phạm chế độ độc quyền

quản lý chất ma túy của nhà nước; làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

- **Đối với bị cáo Đặng Công S:** Trong vụ án này, bị cáo cùng với Trương Thành L5 (không rõ nhân thân lai lịch) là người tổ chức, khởi xướng rủ rê cho nhiều người gồm: Lê Thị N, Nguyễn Ngọc V và Hồ Thị Kim H1 sử dụng ma túy; Đặng Công S có hành vi chuẩn bị địa điểm, cung cấp tiền mua ma túy, dùng thẻ nhựa xào và chia ma túy loại Ketamine ra thành từng đường nhỏ cho bản thân S cùng Nguyễn Ngọc V, Lê Thị N, Hồ Thị Kim H1 sử dụng, đồng thời trực tiếp đưa ma túy thuốc lắc (loại MDMA) cho Lê Thị N sử dụng; Do đó, cần thiết phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

- **Đối với bị cáo Lê Hoàng T:** Bị cáo T nhận tiền của bị cáo S nhận nhiệm vụ mua ma túy đem về cho cả nhóm cùng sử dụng, bị cáo là người chuẩn bị phương tiện dụng cụ bằng cách lấy đĩa sứ trên bàn đem vệ sinh, hơi nóng, đổ ma túy lên đĩa nên bị cáo đóng vai trò thực hành tích cực trong vụ án cùng bị cáo S tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm trong vụ án này cùng bị cáo Đặng Công S.

[4] Về Nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Đặng Công S và Lê Hoàng T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cả bị cáo S và bị cáo T đều có nhân thân xấu: bị cáo S từng bị xử phạt 30 tháng tù về hành vi Cố ý gây thương tích và trong vụ án này bị cáo dương tính với chất ma túy bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Đối với bị cáo T trong vụ án này không dương tính với chất ma túy nhưng trước đó nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và cất giấu hung khí trong người, phương tiện tham gia giao thông nhằm mục đích cố ý gây thương tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Hoàng T có ông nội có công với cách mạng được tặng giấy khen và gia đình có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét vai trò của bị cáo Đặng Công S và Lê Hoàng T trong vụ án thì thấy bị cáo Đặng Công S là người đóng vai trò tổ chức, còn bị cáo Lê Hoàng T là người thực hành tích cực để tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên HĐXX cân nhắc mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo sớm trở thành một công dân tốt cho gia đình và xã hội, làm

gương cho những người có ý định phạm tội. Ngoài ra phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Đặng Công S để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Riêng Lê Hoàng T không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Tịch thu tiêu hủy:

Mẫu vật ma túy giám định hoàn trả trong bì niêm phong số 1282/KL-KTHS đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ và 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ là mẫu vật giám định hoàn trả trong bì niêm phong số 17/KLGD-KTHS ngày 16/12/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 cái đĩa sứ màu trắng; Mẫu vật giám định hoàn trả là trong túi niêm phong có mã số NS1A048117; 03 chai dầu “Phật Linh Trường Sơn” chứa chất lỏng màu nâu niêm phong trong túi niêm phong NS1A043008; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu vàng đỏ của Đặng Công S; 01 đôi dép nhựa màu cam của Lê Hoàng T.

- Trả lại cho Đặng Công S 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei 35584008947751.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 887.000đ (*tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) thu giữ của Đặng Công S để đảm bảo thi hành án.

[6] Phần dân sự: Hồ sơ vụ án thể hiện tất cả các tài sản thu giữ trong vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê xử lý trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đề cập xử lý.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng Trương Thành L5, qua lời khai của S thì L5 là người khởi xướng đầu tiên, trả tiền tại quán nhậu để S có tiền đưa cho T đi mua ma túy về tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã tiến hành xác minh thông tin của Trương Thành L5 nhưng không xác định được L5 ở đâu vì vậy không làm rõ vai trò liên quan của Trương Thành L5 trong vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra xác minh và xử lý đối với đối tượng Trương Thành L5 là có cơ sở.

- Đối với Nguyễn Ngọc V, cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của chị Lê Thị N của Lê Hoàng T và lời khai của những người có mặt tại phòng 204 Karaoke C2 đều không biết việc Nguyễn Ngọc V có thống nhất sử dụng ma túy, có góp tiền và tham gia chuẩn bị địa điểm phương tiện dụng cụ để cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên không có cơ sở truy cứu đối với V. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc V có sử dụng ma túy và dương tính với chất ma túy nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

- Đối với Lê Thị Thanh N, Hồ Thị Kim H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 204 quán Karaok nhưng N, H1 không đóng góp tiền, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý và đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

- Đối với Nguyễn Thị Thu L1 và Trần Đình T3 dương tính với ma túy nhưng hồ sơ thể hiện Linh và T3 sử dụng ma túy trước đó không liên quan đến việc sử dụng ma túy tại phòng 204 quán Karaoke C2; các anh Hoàng Trọng L, Hoàng Văn H, Đặng Huy N1 không có mặt nhưng không sử dụng ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Đối với cơ sở Karaoke C2 chỉ hoạt động kinh doanh, cho nhóm của Đặng Công S thuê phòng, không biết nhóm của S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không liên quan cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Công S, Lê Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Theo những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Công S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Công S **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/4/2023.

- Áp dụng khoản 5 Điều 255 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với Đặng Công S số tiền 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*)

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

Mẫu vật ma túy giám định hoàn trả trong bì niêm phong số 1282/KL-KTHS đóng dấu giáp lai của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ và 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ là mẫu vật giám định hoàn trả trong bì niêm phong số 17/KLGD-KTHS ngày 16/12/2022, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 cái đĩa sứ màu trắng; Mẫu vật giám định hoàn trả là trong túi niêm phong có mã số NS1A048117; 03 chai dầu “Phật Linh Trường Sơn” chứa chất lỏng màu nâu niêm phong trong túi niêm phong NS1A043008; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu vàng đỏ của Đặng Công S; 01 đôi dép nhựa màu cam của Lê Hoàng T.

- Trả lại cho Đặng Công S 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số imei 35584008947751.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 887.000đ (*tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) thu giữ của Đặng Công S để đảm bảo thi hành án.

(*Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Quyết định chuyển vật chứng số 88/QĐ-VKS-TK ngày 23 tháng 11 năm 2023*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án” của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Đặng Công S và Lê Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Đặng Công S, Lê Hoàng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Ngọc O và Nguyễn Thị H2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người TGT
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an Q Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ CA Q Thanh Khê, Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Xuân